

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HNGĐ – ST
Ngày: 17 - 7- 2026
V/v tranh chấp xác định con cho
cha.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Việt;
2. Ông Đoàn Thanh Phong;

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026, về việc tranh chấp “Xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93A/2026/QĐXXST - HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; Nơi ĐKTT: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Hiện trú tại: Ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Trà Thị Thúy H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp B, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Năm 2025, ông phát sinh quan hệ tình cảm với bà Trà Thị Thúy H. Sau đó, ông biết được bà H đã có chồng là ông Đinh Văn N. Bà H và ông N đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2019, đến ngày 27/01/2026 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 30/2026/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh.

Ngày 30/9/2025, bà H sinh 01 bé gái tại Bệnh viện Đ theo Giấy chứng sinh có mã: 01945.GCS.79488.25, quyền số 9/2025. Hiện, bé gái chưa làm Giấy khai sinh nhưng có tên dự kiến đặt là Nguyễn Trà Ánh H1. Ngày 19/5/2026, được sự đồng ý của bà H, ông đã tiến hành giám định quan hệ huyết thống cha - con với bé gái tại Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ V. Theo kết luận giám định thì xác định bé gái trên là con ruột của ông. Nay, ông có nhu cầu xác định cháu bé là con ruột của ông, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu cũng như để làm thủ tục khai sinh cho cháu nhưng bà H và ông N chưa đồng ý. Do đó, ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án xác định cháu bé có tên Nguyễn Trà Ánh H1 theo Giấy chứng sinh 01945.GCS.79488.25, quyền số 9/2025 tại Bệnh viện Đ là con ruột của ông. Ông tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trà Thị Thúy H trình bày: Bà và ông Đinh Văn N kết hôn vào ngày 09/4/2019. Đến ngày 27/01/2026 thì thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 30/2026/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh. Quá trình chung sống với ông N, bà có phát sinh tình cảm với ông Nguyễn Minh T và mang thai con của ông T. Ngày 30/9/2025, bà sinh 01 bé gái tại Bệnh viện Đ theo Giấy chứng sinh có mã: 01945.GCS.79488.25, quyền số 9/2025. Hiện bà chưa làm giấy khai sinh cho con nhưng có đã đặt tên dự kiến cho con là Nguyễn Trà Ánh H1. Ngày 19/5/2026, bà đồng ý cho ông T tiến hành giám định ADN với con của bà tại Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ V. Kết quả giám định xác định ông T và cháu H1 có quan hệ huyết thống cha con. Nay ông T khởi kiện yêu cầu xác định cháu H1 là con ruột của ông T thì bà đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn N xin vắng mặt và có văn bản trình bày: Ông và bà Trà Thị Thúy H kết hôn vào ngày 09/4/2019, đến ngày 27/01/2026 thì thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 30/2026/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh. Quá trình chung sống với ông, vào ngày 30/9/2025, bà H sinh 01 bé gái tại Bệnh viện Đ theo Giấy chứng sinh có mã: 01945.GCS.79488.25, quyền số 9/2025. Ông xác định bé gái này không phải con của ông, đồng ý xác định bé gái là con của bà H và ông T.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo Kết luận giám định ADN số: VCI4681/2026 ngày 19/5/2026 của Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ V xác định ông Nguyễn Minh T và cháu Nguyễn Trà Ánh H1, sinh ngày 30/9/2025, có mã GCS: 01945.GCS.79488.25, quyền số: Tháng 9/2025, tại Bệnh viện Đ có mối quan hệ huyết thống cha – con với xác suất 99.99999996%. Qua đó, có đủ căn

cứ chứng minh cháu **H1** là con ruột của ông **T**. Vậy nên, yêu cầu khởi kiện của ông **T** là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn bà **Trà Thị Thúy H** có nơi cư trú tại **xã C, tỉnh Tây Ninh**. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Điều 3, Khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất trình bày trong thời kỳ hôn nhân giữa bà **Trà Thị Thúy H** và ông **Đinh Văn N** thì bà **H** phát sinh quan hệ tình cảm với ông **Nguyễn Minh T**. Ngày 30/9/2025, bà **H** sinh một bé gái tại **Bệnh viện Đ** theo Giấy chứng sinh có mã GCS: 01945.GCS.79488.25, quyền số: Tháng 9/2025, ngày 30/9/2025. Bà **H** dự kiến đặt tên cho con là **Nguyễn Trà Ánh H1** nhưng chưa làm Giấy khai sinh. Đến ngày 27/01/2026, bà **H** và ông **N** thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 30/2026/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh.

Theo Kết luận giám định ADN số VCI4681/2026 ngày 19/5/2026 của Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ **V** xác định ông **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 08/8/1995, căn cước công dân số 083095014845, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/3/2022 và cháu **Nguyễn Trà Ánh H1**, sinh ngày 30/9/2025, mã GCS: 01945.GCS.79488.25, quyền số: Tháng 9/2025, nơi cấp: **Bệnh viện Đ**, ngày cấp 30/9/2025 có mối quan hệ huyết thống cha – con với xác suất 99.99999996%.

Từ phân tích trên, có đủ căn cứ xác định cháu **H1** là con ruột của ông **T**. Do đó, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của ông **T** là chính đáng, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận toàn bộ; đồng thời chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí: Ông **Nguyễn Minh T** tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Khoản 1 Điều 89, Khoản 1 Điều 91, Khoản 2 Điều 101 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 3, Khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Nguyễn Minh T** về việc xác định con cho cha.

Xác định cháu có tên dự kiến là **Nguyễn Trà Ánh H1**, sinh ngày 30/9/2025, do bà **Trà Thị Thúy H** sinh, theo Giấy chứng sinh có mã GCS: 01945.GCS.79488.25, quyền số: Tháng 9/2025, nơi cấp: **Bệnh viện Đ**, ngày cấp 30/9/2025, là con ruột của ông **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 08/8/1995, căn cước công dân số 083095014845, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/3/2022.

Ông **Nguyễn Minh T** và bà **Trà Thị Thúy H** có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho bé có tên dự kiến là **Nguyễn Trà Ánh H1**, sinh ngày 30/9/2025, theo Giấy chứng minh có mã GCS: 01945.GCS.79488.25, quyền số: Tháng 9/2025, nơi cấp: **Bệnh viện Đ**, ngày cấp 30/9/2025.

2. Về án phí: Ông **Nguyễn Minh T** chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tạm ứng án phí mà ông **T** đã nộp theo Biên lai thu số 0011034 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND kv7 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu./.

Nguyễn Tô Cẩm Hương

